

Bản án số: 178 /2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Ông Nguyễn Văn Bảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Q, sinh năm 1961.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Số nhà 129, đường bờ đê C, tổ dân phố C, phường Li, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Nh(đã chết) và bà Trần Thị Đ(đã chết); có vợ Hoàng Thị M, sinh năm 1964 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 120 ngày 29/11/1995, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 08 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 11/12/1997, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 13/11/2002, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2006/HSPT ngày 08/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh số 1212/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của UBND thành phố Bắc Giang, thời hạn 12 tháng

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh số 2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND thành phố Bắc Giang, thời hạn 12 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 127/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 39/2019/QĐ-TA ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường bờ đê C, tổ dân phố C, phường L, thành phố B, tỉnh B

** Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Doãn Tr, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04, ngõ 184, đường L, phường Tr, thành phố B, tỉnh B

2. Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 44, đường T, phường Tr, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 19/7/2022 tại khu vực trước cửa số nhà 129, đường đê C, phường L, thành phố B; Công an phường Tr phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang tuần tra kiểm soát, phát hiện bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Q có một gói giấy màu trắng mở ra bên trong đựng 02 gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác cho số vật chứng này vào 01 phong bì thư dán kín, niêm phong tại chỗ, ký hiệu “QT”. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Q nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1256/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng, được đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, được đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng là 0,105 gam, loại Heroine”.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Trần Văn Q khai: Khoảng 11 giờ ngày 19/07/2022, Q đi bộ đến nhà Trần Văn T, sinh năm 1996 ở đê Châu Xuyên, tổ dân phố C, phường L, thành phố B mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Q gọi cửa và nói với T: “Đề anh 2 cái”, ý Q nói là mua 02 gói heroine. Q đưa cho T tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua khe cửa. T đi vào trong nhà rồi

quay lại đưa qua khe cửa cho Q 02 gói giấy bạc đựng heroine. Q nhận số ma túy trên, gói trong một tờ giấy ăn rồi cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà mục đích để sử dụng. Khi Q đi về đến khu vực trước cửa số nhà 129, đường đê C, phường L, thành phố B thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Q, ngày 19/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T đã thu giữ số tiền 1.650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel. Kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai ngày 19/7/2022 không gặp Q và không có việc bán ma túy cho Q. Cơ quan điều tra đã cho Q và T đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q thì không có chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ xác định T có hành vi bán ma túy cho Q như Q đã khai.

Công an thành phố Bắc Giang tiến hành cho xét nghiệm đối với Q và T đều có kết quả dương tính với ma túy. T khai nhận có sử dụng ma túy một mình vào ngày 14/7/2022. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản Cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận ngày 19/7/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, bị Công an phường T bắt quả tang như bản Cáo trạng đã nêu và bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại ông Trần Văn T: Số tiền 1.650.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 50 phút ngày 19/7/2022, Kết luận giám định số 1256/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 19/7/2022 tại khu vực trước cửa số nhà 129, đường đê C, phường L, thành phố B, bị cáo Trần Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,105 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi được quy định tại Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng của bị cáo xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, thực hiện với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến nhận thức, sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không làm chủ bản thân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xét xử, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, đề răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự như đề

ngiht của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý tài sản, vật chứng thu giữ:

[8.1] Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với số tiền 1.650.000đồng , 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel là tài sản của ông Trần Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại ông T theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nguồn gốc số ma túy đã thu giữ do bị cáo mua của Trần Văn T vào ngày 19/07/2022 nhưng Trần Văn T không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ xác định Trần Văn T có hành vi bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai.

[10] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Văn T vào ngày 14/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại ông Trần Văn T: Số tiền 1.650.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel đã qua sử dụng.

(theo Quyết định chuyển vật chứng số 134/QĐ-VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang)

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q được miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ) *(ĐÃ KÝ)*